



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
Năm báo cáo: 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch :** Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping).
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0305390530, cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 13/05/2011.
- **Vốn điều lệ :** 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 300.000.000.000 đồng
- **Địa chỉ :** Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM
- **Số điện thoại :** 08-22205388 **Số fax :** 08-22205366
- **Website:** www.gasshipping.com.vn **Mã cổ phiếu :** GSP

2. Quá trình hình thành và phát triển

– Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông chính là các Tổng Công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vào ngày 25/10/2007 theo Biên bản số 245/BB-KVN. Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, điều chỉnh lần 5 theo số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/05/2011, với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng) và nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tháng 03/2010, Công ty đã đầu tư thêm 01 tàu chở LPG (tàu Sai Gon Gas), trọng tải 2.999 DWT, nâng tổng số tàu thuộc sở hữu của Công ty lên 04 chiếc với nhiều chủng loại khác nhau.

Tháng 12/2010 Công ty đã đầu tư cổ phần và chính thức có một đơn vị thành viên (Công ty con) là Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 06 chiếc và trở thành Đội tàu mạnh nhất Việt Nam, chiếm 70% thị phần cung cấp dịch vụ vận tải khí hoá lỏng (LPG) trong nước.

Sau 04 năm hoạt động, ngày 09/03/2012 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) đã chính thức được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số: 185/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/12/2011. Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết là 30.000.000 CP, với mã chứng khoán là GSP. Sự kiện này đã đánh dấu một điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty và khẳng định một lần nữa định hướng kinh doanh của Công ty là phát triển bền vững, quản lý minh bạch, chất lượng dịch vụ tốt nhất và tối đa hoá lợi ích của cổ đông.

Tháng 09/2013, Công ty CP Vận tải Nhật Việt (Công ty con) đã thực hiện đầu tư thêm một tàu chở LPG (Tàu Oceanus 09), trọng tải 5.054 DWT, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 07 chiếc và hiện là đội tàu chở LPG mạnh nhất Việt Nam.

Tiếp tục những bước tiến vững chắc từ những năm trước, năm 2013 tiếp tục là một năm thành công, đánh dấu cột mốc sau 06 năm đi vào hoạt động, Gas Shipping luôn là đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tập thể Ban Lãnh đạo, CBCNV và Thuyền viên của Gas Shipping luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ do Tổng Công ty/HĐQT Công ty giao phó.

Trải qua 06 năm hoạt động, năng lực cũng như lợi nhuận của Công ty ngày càng tăng, qua đó thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty luôn là một đơn vị chủ lực về vận tải LPG bằng tàu biển của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí nói riêng và Việt Nam nói chung.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Kinh doanh xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG).

– Địa bàn kinh doanh:

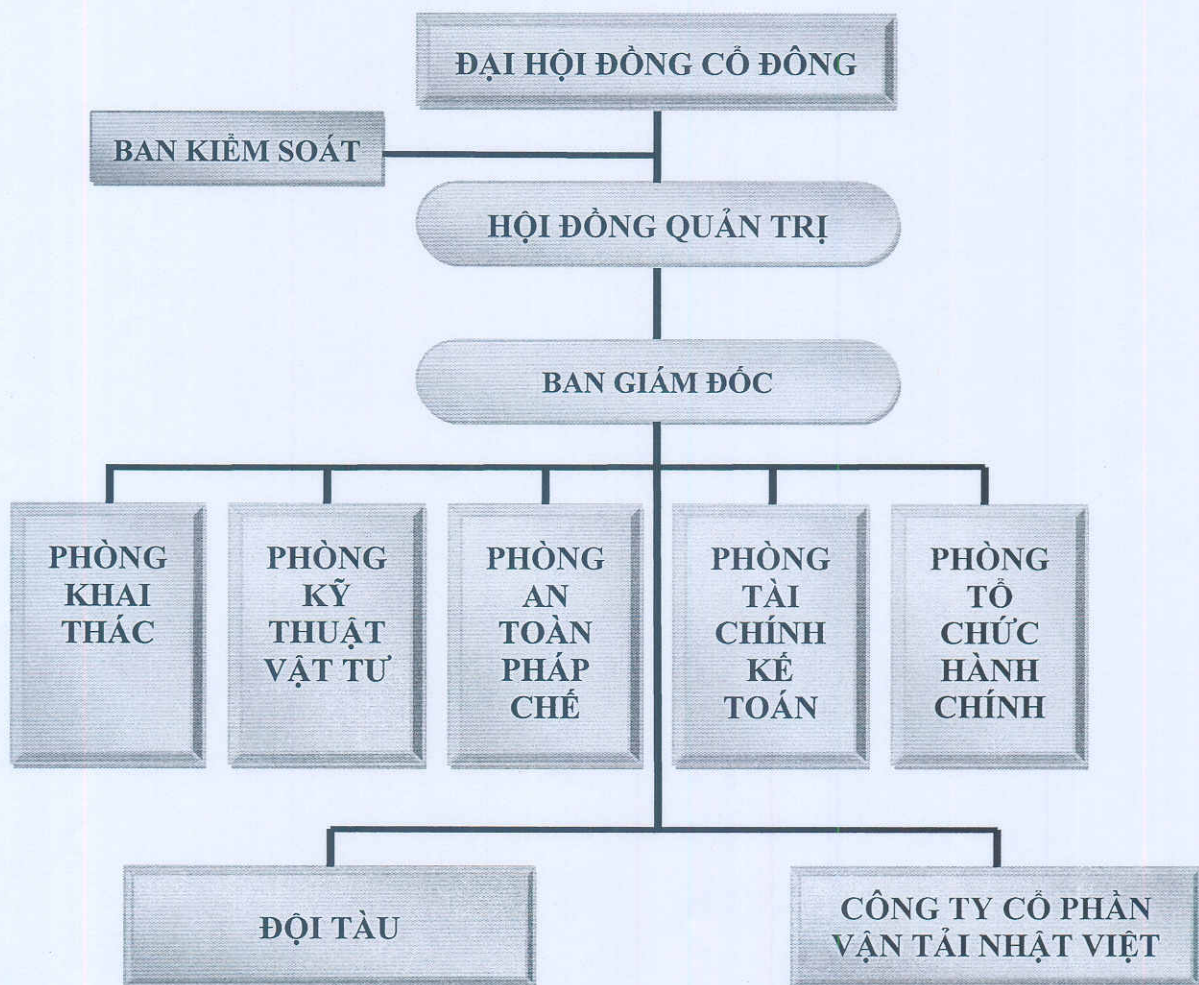
- Khu vực phía Bắc : Hà Nội, Hải phòng;
- Khu vực miền Trung : Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Cam Ranh, Phú Yên;
- Khu vực phía Nam : Vũng Tàu, Đồng Nai, TP.HCM, Long An, Cần Thơ.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết trên Sàn chứng khoán.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:



– **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty có một Công ty con. Thông tin về Công ty con như sau:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt;
- Địa chỉ: Cao ốc Everrich, số 968 Đường 3 tháng 2, P.15, Quận 11, Tp.HCM;
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ vận tải biển, mua bán xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG), đại lý tàu biển,....
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn);
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 51% trên vốn điều lệ;

5. Định hướng phát triển

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Tiếp theo năm 2013, năm 2014 theo đánh giá hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng vẫn sẽ gặp rất nhiều khó khăn do tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu. Vì vậy căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế, Công ty chỉ xây dựng các mục tiêu chủ yếu như sau:

- + Duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động;
- + Nỗ lực cắt giảm, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường.
- + Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng đầu vào và đầu ra, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác...
- + Đầu tư và đưa vào vận hành thêm 01 tàu LPG tải trọng không vượt quá 7.000DWT vào cuối năm 2014.
- + Về các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của năm 2014 Công ty xây dựng kế hoạch tương đương với thực hiện của năm 2013.

– **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Từng bước mở rộng quy mô về mọi mặt như: Đa dạng hóa chức năng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Đối với môi trường: Trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt nam và quy định quốc tế.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá thuê tàu và nhiên liệu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất, giá thuê tàu và nhiên liệu.

Rủi ro về tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ. Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với đồng Đô la Mỹ và chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với đồng Việt Nam

tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 1.044.152.323 đồng.

Rủi ro về lãi suất

Chính sách của công ty là duy trì các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn hưởng lãi suất cố định. Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất: Độ nhạy của khoản vay của Công ty đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất thả nổi của khoản vay này tăng/giảm 100 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng/giảm một khoản tương ứng là 1.816.582.500 đồng.

Rủi ro về giá thuê tàu và mua nhiên liệu

Công ty thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá thuê tàu và nhiên liệu. Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này bằng cách cho thuê tàu định hạn, đối với hợp đồng chạy chuyến giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu và ký hợp đồng thuê tàu ngoài theo hình thức back to back.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban giám đốc đánh giá rằng không có rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013.

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

1.1 Kết quả hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	706,23	882,79	125%
02	Lợi nhuận trước thuế	62,86	73,97	118%
03	Lợi nhuận sau thuế	47,15	55,00	117%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	30,85	35,73	116%

1.2 Kết quả Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	447,73	486,01	109%
02	Lợi nhuận trước thuế	48,36	57,65	119%
03	Lợi nhuận sau thuế	37,77	44,91	119%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	21,58	23,80	110%

Những yếu tố thuận lợi cho việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2013:

- Công ty có Đội tàu với nhiều kích cỡ khác nhau; ổn định về mặt kỹ thuật, chiếm phần lớn năng lực chuyên chở của Đội tàu LPG có mặt tại Việt Nam.
- Công ty có Hệ thống Quản lý An toàn ISM Code và Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008 hoàn chỉnh, áp dụng hiệu quả, duy trì và luôn được cải tiến.
- Tập thể CBCNV, Thuyền viên có số lượng và tay nghề ổn định luôn đoàn kết, cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Công ty quyết liệt thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty về việc tăng cường công tác quản lý kỹ thuật đội tàu, hạn chế tối đa thời gian dừng tàu, tiết kiệm các khoản mục chi phí, hạ giá thành sản xuất.
- Các nhà máy của khách hàng đều vận hành an toàn, đều đặn, không bị dừng sản xuất do sự cố nên hiệu suất sử dụng tàu cao.
- Giá nhiên liệu: Từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2013 giá nhiên liệu tương đối ổn định với 9 lần điều chỉnh giá, 5 lần giảm và 4 lần tăng. Mức tăng nhiên liệu (Dầu DO, FO) trung bình khoảng 1% đã ảnh hưởng rất ít đến hiệu quả khai thác các tàu chạy cho thuê định hạn của Công ty. Còn đối với tàu cho thuê chuyến thì giá thuê tàu đã được điều chỉnh theo giá nhiên liệu nên không ảnh hưởng.

Một số yếu tố biến động ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty như sau:

- Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm dưới 12 tháng của tổ chức liên tục giảm từ 8%/năm xuống còn 7,5%/năm (tháng 03/2013), 7%/năm (tháng 06/2013) đã góp phần làm giảm lợi nhuận đối với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Ngọc Anh	Giám đốc	14.000	0,05%
2	Vũ Văn Đức	Phó Giám đốc	11.000	0,04%
3	Nguyễn Thế Anh	Phó Giám đốc	6.800	0,02%
4	Đỗ Đức Hùng	Kế toán trưởng	0	0%

– Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Nguyễn Ngọc Anh	02/09/1962	273388884	06/02/2007	BR-VT	102/5 Hoàng Văn Thụ, P7, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
2	Vũ Văn Đức	24/10/1963	273333213	15/11/2005	BR-VT	D11 Chung cư Phạm Viết Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM

3	Nguyễn Thế Anh	09/11/1978	030978433	06/11/2003	Hải Phòng	65 Đường 30, Khu dân cư Tân Quy Đông, P.Tân Phong, Q7, TPHCM.
4	Đỗ Đức Hùng	16/08/1980	171788867	22/02/2007	Thanh Hóa	1/7E Đường Trục, Phường 13, Q.Bình Thạnh, TPHCM.

– Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Quyết định số 02/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 18/03/2013 của Hội đồng quản trị Công ty: Về việc bổ nhiệm Nguyễn Thế Anh đảm nhận chức danh Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế 18/03/2013.

+ Quyết định số 10/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 21/10/2013 của Hội đồng quản trị Công ty: Về việc bổ nhiệm Đỗ Đức Hùng đảm nhận chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế thay ông Nguyễn Thế Dân kể từ ngày 21/10/2013, đề ông Nguyễn Thế Dân nhận nhiệm vụ mới theo sự điều động của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là: 254 người. Công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Công ty mẹ đầu tư 25,5 tỷ đồng vào Công ty con là Công ty CP Vận tải Nhật Việt để tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng (Công ty mẹ vẫn nắm 51%) nhằm đủ vốn đối ứng cho Dự án mua tàu 5.000-7.000 DWT.
- Công ty CP Vận tải Nhật Việt (Công ty con) đã thực hiện hoàn thành việc đầu tư mua thêm 01 tàu chở khí hoá lỏng LPG, trọng tải 5.054 DWT vào tháng 9/2013.

b) Công ty con:

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt

- Mô hình hoạt động: Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vận tải biển, mua bán xăng dầu và LPG, đại lý tàu biển,...
- Doanh thu thuần năm 2013 : 484,99 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 : 23,86 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 : 17,62 tỷ đồng
- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2013 : 317,23 tỷ đồng
 - Tài sản ngắn hạn : 88,27 tỷ đồng
 - Tài sản dài hạn : 228,96 tỷ đồng
- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2013 : 194,84 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2013 : 122,39 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	515.114.359.444	701.447.053.389	+36,17%
Doanh thu thuần	688.992.127.134	864.730.025.019	25,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.867.927.720	69.914.191.925	+11,21%
Lợi nhuận khác	3.132.342.458	4.057.299.282	+29,5%
Lợi nhuận trước thuế	66.000.270.178	73.971.491.207	+12,08%
Lợi nhuận sau thuế	50.804.006.440	54.996.613.544	+8,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	12%	+2%

– Các chỉ tiêu khác:

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.545 đồng (2013) / 1.419 đồng (2012) tăng 8,88% so với 2012.
- Vốn chủ sở hữu: 374,193 tỷ đồng (2013) / 360,894 tỷ đồng (2012) tăng 3,68% so với 2012.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,75	2,38	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3,52	2,23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	23,37%	38,10%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	33,35%	71,43%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	133,75%	123,28%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,37%	6,36%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,08%	14,70%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,86%	7,84%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,12%	8,08%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 30.000.000 CP (Ba mươi triệu cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30.000.000	100,00	1.055	13	1.042
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	20.320.900	67,74	1	1	0
	- Trong nước	20.320.900	67,74	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	2.736.770	9,12	9	9	0
	- Trong nước	56.230	0,18	1	1	0
	- Nước ngoài	2.680.640	8,94	8	8	0
3	Cổ đông khác	6.942.330	23,14	1.045	3	1.042
	- Trong nước	6.798.170	22,26	1.037	3	1.034
	- Nước ngoài	144.160	0	8	0	8
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

Theo tỷ lệ sở hữu vốn:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	271.752.000.000	90,58	28.248.000.000	9,42	300.000.000.000	100,00
Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông lớn sở hữu trên 5%	203.209.000.000	67,74	0	0	203.209.000.000	67,74
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	0	0	24.961.300.000	8,32	24.961.300.000	8,32
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	68.543.000.000	22,84	3.286.700.000	1,10	71.829.700.000	23,94
Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên					
1	Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 34 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP HCM	20.320.900	67,74
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)					
2	Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank	06/UBCK-GPHDQLQ	Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	56.130	0,18
3	Indochina No.1 Limited Liability Partnership	CA4754	3-4-23 Sendagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0051, Japan	1.000.000	3,33
4	Knowledge Company Inc	CA3849	Victory Garden 3-4-23 Sendagaya, Shibuya-ku, Tokyo	1.000.000	3,33

			151-0051, Japan		
5	AFC VF Limited	CA6761	c/o Ogier Fiduciary Services (Cayman) Ltd., 89 Nexus Way, Camana Bay, Grand Cayman	113.510	0,38
6	America LLC	CA5883	PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas	43.120	0,14
7	LEADING INVESTMENT & SECURITIES Co, LTD	CS1568	Hansol BIB, 736-1, Yeoksam dong, Gangnam Gu, Seoul, Korea	4.700	0,02
8	MIRAE ASSET SECURITIES CO.,LTD.	CS8902	5F, Shinsongcenter B/D, 25-12, Yoido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul, Korea	10.680	0,04
9	Mekong Portfolio Investments Limited	CS3214	Nerine Chambers, P.O Box 905 Road Town, Tortola, Bristish Virgin Island	496.130	1,65
10	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	12.500	0,04
	TỔNG CỘNG:			23.057.670	76,86

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không có cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2013 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Năm 2013, Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Hiện tại ngoài chứng khoán của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2013:

a) Thuận lợi:

- Gas Shipping tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ hiệu quả và kịp thời của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí; sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ của các khách hàng như Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR), Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PV Gas Trading)...
- Nhà máy Lọc dầu Dung Quất hoạt động ổn định, giúp cho hoạt động khai thác đội tàu LPG của Gas Shipping được chủ động.
- Đội tàu của Gas Shipping gồm 07 tàu, có trọng tải từ 1.600 - 5.000 DWT, với tổng sức chở gần 21.000 m³, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển LPG của các đơn vị trong ngành Dầu khí và chiếm phần lớn năng lực chuyên chở của Đội tàu LPG có mặt tại Việt Nam.
- Gas Shipping có Hệ thống quản lý an toàn ISM Code và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 hoàn chỉnh, thường xuyên được cải tiến nhằm duy trì tính hiệu lực và hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên, thuyền viên có trình độ và tay nghề ổn định, có tinh thần đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn:

- Thị trường vận tải dầu khí quốc tế vẫn còn nhiều khó khăn, giá cước vận tải LPG trong khu vực vào thời điểm nửa cuối năm 2013 giảm so với cùng kỳ năm 2012 và đầu năm 2013.
- Một số tàu già treo cờ nước ngoài (với chi phí hoạt động thấp) đang tham gia vận tải LPG trên thị trường nội địa cũng gây áp lực cạnh tranh rất lớn đối với Gas Shipping.
- Các tác động của điều kiện tự nhiên (bão gió, áp thấp nhiệt đới, gió mùa...) cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận chuyển của Gas Shipping trong năm 2013.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

CBCNV và Thuyền viên Gas Shipping đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD được Tổng Công ty/ HĐQT Công ty giao, góp phần tạo tiền đề thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Gas Shipping trong tương lai.

Kết quả hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	706,23	882,79	125%
02	Lợi nhuận trước thuế	62,86	73,97	118%
03	Lợi nhuận sau thuế	47,15	55,00	117%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	30,85	35,73	116%

Kết quả Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	447,73	486,01	109%
02	Lợi nhuận trước thuế	48,36	57,65	119%
03	Lợi nhuận sau thuế	37,77	44,91	119%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	21,58	23,80	110%

1.3 Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư:

Trong năm 2013, Gas Shipping tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu LPG hiện có và tàu đầu tư mới, ngoài việc đảm nhiệm tốt vai trò đầu mối vận chuyển LPG trong ngành được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giao, còn tham gia vận chuyển LPG trên thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác. Đội tàu LPG của Gas Shipping đã thực hiện vận chuyển thành công hơn 490 chuyến hàng, với khối lượng vận chuyển tương đương 590.000 tấn PG cho các khách hàng trong và ngoài nước.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thương mại có liên quan đến hoạt động kinh doanh chính như kinh doanh LPG, xăng dầu... nhằm góp phần mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy điều hành.

Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2013 phê duyệt, Gas Shipping tiến hành góp vốn bổ sung 25,50 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt để đầu tư 01 tàu vận chuyển LPG trọng tải 5.054 DWT - tàu Oceanus 09, đã hoàn thành các thủ tục nhận bàn giao tàu vào ngày 13/09/2013 và đưa vào khai thác.

Đối với dự án đầu tư 01 tàu vận chuyển LPG có trọng tải dưới 7.500 DWT của Gas Shipping: Trong năm 2013, Gas Shipping cũng đã tìm kiếm và đánh giá các tàu được chào bán trên thị trường, tuy nhiên chưa tìm được con tàu phù hợp, vừa có thể đáp ứng được yêu cầu khai thác ổn định lâu dài vừa đảm bảo hiệu quả của dự án, nên Công ty quyết định chưa thực hiện đầu tư dự án này. Trong năm 2014, Công ty tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình thị trường mua bán tàu để có thể đưa ra phương án đầu tư hợp lý, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, quản lý vốn an toàn.

1.4. Công tác quản lý, tổ chức:

Tập trung chấn chỉnh công tác quản lý trong toàn Công ty bằng các việc làm cụ thể như: Triển khai xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định về quản trị Công ty, về quản lý vốn, quản lý tài chính, quy chế quản lý dòng tiền, quy chế thương mại...; giao kế hoạch và ngân sách hoạt động cho các Phòng chức năng; tăng cường công tác giám sát hoạt động thương mại tại đơn vị thành viên... Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý và tổ chức của Công ty, đảm bảo cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, đáp ứng được yêu cầu kinh doanh.

Chủ động kiểm soát chi phí trong sản xuất kinh doanh bằng việc tiến hành rà soát, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty, nhất là định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt, chi phí quản lý.... Tổng giá trị tiết kiệm chi phí của Gas Shipping thực hiện năm 2013 là 1,11 tỷ đồng. Đã hoàn thành công tác sửa chữa lớn trên dock tàu Hồng Hà Gas vào đầu năm 2013 với chất lượng và chi phí hợp lý.

Duy trì có hiệu lực và hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và Hệ thống quản lý an toàn ISM Code. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ cũng được quan tâm và thực hiện tốt, kết quả trong năm không hề xảy ra bất kỳ một trường hợp nào về mất an ninh, an toàn và cháy nổ. Tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện Công ước ao động Hàng hải MLC 2006 của Gas Shipping. Xem xét triển khai phương án tích hợp Hệ thống ISO, ISM code và MLC 2006.

Công ty cũng đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho 254 người lao động (trong đó văn phòng 69 người và thuyền viên 185 người) với mức thu nhập bình quân 17,9 triệu đồng/người/tháng, góp phần tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

Các tổ chức đoàn thể của Gas Shipping (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) đã tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm trong năm, tham gia các chương trình từ thiện, hiến máu nhân đạo, hoạt động về nguồn... do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tổ chức.

Trong năm 2013, Gas Shipping đã tiến hành thăm hỏi CBCNV, thuyền viên bị ốm đau; thăm trại trẻ mồ côi và người già neo đơn nhân dịp Tết cổ truyền; tham gia đóng góp ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ, Quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ nghĩa tình đồng đội...; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, xây dựng nông thôn mới, chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh và các hoạt động từ thiện khác... với tổng số tiền hơn 600 triệu đồng.

Qua 06 năm hoạt động, Công ty đã chứng tỏ là đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tập thể Ban Lãnh đạo, CBCNV và Thuyền viên của Gas Shipping luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ do Tổng Công ty / HĐQT Công ty giao phó. Được thể hiện bằng những số liệu đạt được từ năm 2008 đến năm 2013 như sau:

(*) Số liệu Hợp nhất toàn Công ty:

DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013
01	Tổng Doanh thu			394,50	719,20	714,93	882,79
02	Lợi nhuận trước thuế			50,50	65,20	66,00	73,97
03	Lợi nhuận sau thuế			37,60	48,37	50,80	55,00
04	Nộp Ngân sách			23,90	37,20	30,26	35,73

(*) Số liệu Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013
01	Tổng Doanh thu	98,10	212,40	392,70	386,30	438,93	486,01
02	Lợi nhuận trước thuế	22,60	42,10	48,90	53,20	59,02	57,65
03	Lợi nhuận sau thuế	17,00	34,70	36,40	41,80	45,93	44,91
04	Nộp Ngân sách	3,90	6,40	23,90	28,80	25,26	23,80
05	Vốn Chủ sở hữu	201,00	218,50	341,10	349,50	352,62	364,90
	Trong đó: VDL	184,00	184,00	300,00	300,00	300,00	300,00
06	Tỷ lệ tăng VCSH (%)		8,46	56,42	2,35	1	3,41
07	Lao động bình quân (người/năm)	117	121	131	143	147	233
08	Thu nhập bình quân (tr đồng người/tháng)	11,80	14,60	16,50	17,00	17,05	17,95

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Lãnh đạo Tập đoàn / Tổng Công ty, kết hợp với sự điều hành sáng suốt của HĐQT và Ban Giám đốc Gas Shipping; tập thể CBCNV, Thuyền viên của Công ty đã nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn để cố gắng thực hiện, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản hiện có của công ty tại ngày 01/01/2013 là : 515,114 tỷ đồng

Tổng tài sản hiện có đến thời điểm ngày 31/12/2013 là : 701,447 tỷ đồng

Tổng tài sản tăng chủ yếu là do đầu tư TSCĐ là tàu Oceanus 9 trị giá 185 tỷ đồng.

Tổng tài sản của Công ty bao gồm Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Trong đó Tài sản ngắn hạn chiếm 43% và Tài sản dài hạn chiếm 57% trên tổng tài sản.

Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 10,55% đạt tỷ lệ cao.

Các khoản công nợ phải thu của khách hàng chiếm 24,75% tổng TSNH, chứng tỏ công ty kiểm soát và có chính sách thu hồi công nợ tốt.

Công ty không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

– Tổng nợ phải trả cuối năm so với đầu năm 2013 tăng 147 tỷ đồng, chủ yếu do tăng khoản nợ vay trung hạn đầu tư tàu Oceanus 9 tại Công ty Nhật Việt.

Tỷ số nợ năm 2013 = 38,10%, năm 2012 là 23,37%: Đây là chỉ số nợ an toàn, năm 2013 tăng hơn 2012 chứng tỏ công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính tốt hơn, tăng hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2013 là 267,28 tỷ đồng, trong đó: Nợ ngắn hạn chiếm 47,8% và nợ dài hạn chiếm 52,2%. So với năm 2012, nợ ngắn hạn tăng 84% và nợ dài hạn tăng 73,6%. Việc các chỉ tiêu này tăng chủ yếu là từ khoản nợ vay 130 tỷ mua tàu Oceanus 9 (bao gồm nợ dài hạn đến hạn trả và nợ dài hạn), phần còn lại là do công nợ phải trả tăng. Tất cả các khoản nợ đều là nợ phải trả trong hạn thông thường phát sinh từ hoạt động SXKD.

– Năm 2013, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu.

- Tỷ giá quy đổi giữa Đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ ít biến động, Công ty chủ yếu phát sinh chênh lệch tỷ giá đối với khoản dư nợ vay mua tàu Sài Gòn Gas. Chênh lệch tỷ giá phát sinh sau năm 2013 là 661 triệu đồng.
- Công ty có hai khoản vay mua tàu với lãi suất được giữ ổn định trong năm 2013, nên không phát sinh chênh lệch về lãi suất cũng như lãi vay. Tổng lãi tiền vay đã trả trong năm 2013 tương đương 6,97 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2013, Công ty đã tiến hành cơ cấu lại các Phòng chức năng của Công ty để kiện toàn công tác quản lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh. Theo đó, chuyển toàn bộ công tác kế hoạch từ Phòng Tài chính Kế toán qua Phòng Khai thác của Công ty đảm nhiệm.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và thuyền viên đội tàu nhằm đảm bảo vận hành an toàn, tiết kiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 như sau

4.1 Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014:

- Khai thác hiệu quả, an toàn đội tàu vận chuyển LPG phục vụ cho Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, PV Gas và các khách hàng trong và ngoài nước. Chiếm lĩnh thị trường kinh doanh vận tải LPG trong nước, đảm bảo vai trò đầu mối cung cấp tàu cho các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập đoàn. Chủ động, đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.
- Triển khai việc đầu tư thêm tàu LPG theo kế hoạch tại thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt là công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm, đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có để sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ SXKD được giao.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Cửu Long Gas và Sài Gòn Gas đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí phù hợp với điều kiện khai thác.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tiếp tục rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật để góp phần giảm chi phí, hạ giá thành dịch vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng công ty giao.

4.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

+ Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2013	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	810,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	70,70	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	55,14	
5	Thu nộp ngân sách	Tỷ đồng	31,24	

+ Kế hoạch Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2013	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	385,38	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	49,35	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,18	
5	Thu nộp ngân sách	Tỷ đồng	20,86	

4.3. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2014:

- Tiếp tục khai thác đội tàu vận tải LPG hiện có một cách tối ưu, bố trí đủ tàu để vận chuyển toàn bộ sản phẩm LPG của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất theo hợp đồng đã ký kết với Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR), cũng như nhu cầu vận chuyển của Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PV Gas Trading)...

- Tiếp tục mở rộng hoạt động vận tải LPG trên thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu. Linh hoạt khai thác đội tàu ở thị trường trong và ngoài nước khi Nhà máy Lọc dầu Dung Quất dừng bảo dưỡng định kỳ trong năm 2014 (khoảng gần 02 tháng).

- Xem xét phương án đầu tư thêm tàu vận tải LPG khi thị trường phù hợp, để nâng cao năng lực vận tải, đảm bảo hiệu quả đầu tư và giữ vững vai trò đầu mối vận tải LPG tại thị trường trong nước.

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp kịp thời vật tư trang thiết bị, đảm bảo đội tàu của Công ty luôn hoạt động ổn định. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác sửa chữa trên deck cấp trung gian tàu Cừ Long Gas và tàu Sài Gòn Gas đảm bảo chất lượng, tiến độ, với chi phí hợp lý và đáp ứng hoạt động kinh doanh.

- Tập trung hoàn thiện và nâng cao công tác quản lý, quản trị và bộ máy tổ chức tại Gas Shipping. Bổ sung thêm nguồn nhân lực, đảm bảo về mặt số lượng và chất lượng để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy định, các định mức kinh tế kỹ thuật, Hệ thống quản lý chất lượng và Hệ thống quản lý an toàn đối với đội tàu của Công ty, để góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét triển khai phương án tích hợp Hệ thống ISO, ISM code và MLC 2006.

- Chủ động và tăng cường công tác marketing với các đối tác và khách hàng. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan như khách hàng, cảng vụ, đại lý... để có thể chủ động trong công tác khai thác, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

- Triệt để thực hiện và đề ra các hình thức thi đua trong công tác tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Đảm bảo đủ việc làm, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động của Gas Shipping.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- Năm 2013 kinh tế toàn cầu và Việt Nam vẫn chưa được phục hồi đáng kể, tiếp tục gây ra những ảnh hưởng bất lợi, khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã bám sát thị trường, đàm phán, ký kết hợp đồng vận chuyển LPG cho NMLD Dung Quất, duy trì phương thức tính giá cước khi giá nhiên liệu thay đổi, tiếp tục tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhờn, chi phí sử dụng vật tư phụ tùng, nên tiết kiệm được chi phí SXKD, nâng cao hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực, quyết liệt thực hiện Nghị quyết của HĐQT, đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Theo nhận định của HĐQT năm 2014 sẽ tiếp tục xuất hiện những khó khăn, thử thách:
 - + Cạnh tranh gay gắt trên thị trường vận tải LPG nói riêng và kinh doanh LPG nói chung, cùng với những diễn biến khó lường của thị trường.
 - + Giá nhiên liệu chủ yếu như dầu DO, FO có thể cao hơn nữa làm tăng chi phí. Hoạt động kinh doanh khí hoá lỏng (LPG) có những thay đổi quan trọng về thị trường, xuất hiện những đối thủ cạnh tranh trong vận tải LPG.
 - + Một số chính sách của Nhà nước cũng có thể thay đổi như tỷ giá, lãi suất huy động vốn,... làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
 - + Nhà máy Lọc dầu Dung Quất sẽ dừng bảo dưỡng định kỳ 02 tháng (tháng 6-7/2014).
- Về thuận lợi: Công ty được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.
- Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau:
 - Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc linh hoạt trong hoạt động SXKD, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, mang lại hiệu quả nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.
 - Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
 - Hội đồng quản trị họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản như sau:
 - Báo cáo ĐHCĐ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013;
 - Phê chuẩn, điều chỉnh bổ sung nếu cần thiết và giao nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2014 cho Giám đốc thực hiện;
 - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2014;
 - Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT;
 - Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2014;
 - Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty niêm yết;

- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức,..... để tăng cường công tác quản lý;
- Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, khai thác tàu, chất lượng đội ngũ thuyền viên;
- Tiếp tục xây dựng văn hoá Công ty chủ đề 2014;
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2014.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
01	Nguyễn Tài Cương	X		6.933.200	23,11%	Chủ tịch HĐQT
02	Nguyễn Ngọc Anh	X		4.514.000	15,04%	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
03	Vũ Văn Đức	X		3.011.000	10,03%	Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD
04	Nguyễn Thế Anh	X		2.894.500	9,64%	Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD
05	Đỗ Thị Ngọc Thanh		X	3.000.000	10,00%	Ủy viên HĐQT
06	Hồ Sĩ Thuận		X	3.000.000	10,00%	Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Ngọc Anh là Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của đơn vị thành viên Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.

Ông Nguyễn Thế Anh là Ủy viên HĐQT không chuyên trách, được bổ nhiệm kiêm Phó Giám đốc Công ty từ ngày 18/3/2013.

Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Ủy viên HĐQT chuyên trách của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long (miễn nhiệm từ ngày 09/10/2013).

Ông Hồ Sĩ Thuận là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Trưởng Ban Kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (bổ nhiệm thay bà Đỗ Thị Ngọc Thanh từ ngày 09/10/2013).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Tài Cương	Chủ tịch	27	100%	
02	Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên	27	100%	
03	Vũ Văn Đức	Ủy viên	27	100%	
04	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên	27	100%	
05	Đỗ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên	18	66,6%	Miễn nhiệm từ ngày 9/10/2013.
06	Hồ Sĩ Thuận	Ủy viên	9	33,3%	Bổ nhiệm từ ngày 9/10/2013.

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thể hiện bằng các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-VTSPK-HĐQT	17/01/2013	Thông qua nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013
02	02/NQ-VTSPK-HĐQT	18/3/2013	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty.
03	03/NQ-VTSPK-HĐQT	15/4/2013	Thông qua kế hoạch tổ chức, chương trình họp Đại hội cổ đông năm 2013
04	04/NQ-VTSPK-HĐQT	15/4/2013	Thông qua chấp thuận tăng vốn điều lệ và chủ trương đầu tư 01 tàu chở LPG của Công ty Nhật Việt.
05	05/NQ-VTSPK-HĐQT	17/4/2013	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012
06	07/NQ-VTSPK-HĐQT	22/4/2013	Thông qua kết quả bầu Ông Nguyễn Tài Cương giữ chức Chủ tịch HĐQT
07	09/NQ-VTSPK-HĐQT	06/6/2013	Thông qua dự thảo Quy chế quản trị Công ty
08	10/NQ-VTSPK-HĐQT	10/6/2013	Phê duyệt định mức xăng xe Toyota Corolla Altis 1.8L
09	11/NQ-VTSPK-HĐQT	22/8/2013	Chấp thuận bổ sung vốn góp vào Công ty CP Vận tải Nhật Việt.
10	12/NQ-VTSPK-HĐQT	17/9/2013	Phê duyệt định biên lao động năm 2013 của Công ty.
11	13/NQ-VTSPK-HĐQT	02/10/2013	Thay đổi ngành nghề kinh doanh, chuyển nhượng cổ phần và thay đổi trụ sở của Công ty CP Vận tải Nhật Việt.
12	14/NQ-VTSPK-HĐQT	09/10/2013	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên HĐQT.
13	15/NQ-VTSPK-HĐQT	21/10/2013	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT
14	16/NQ-VTSPK-HĐQT	21/10/2013	Miễn nhiệm và bổ nhiệm KTT
15	17/NQ-VTSPK-HĐQT	04/11/2013	Phê duyệt đơn giá tiền lương 2013
17	18/NQ-VTSPK-HĐQT	04/11/2013	Cử người ĐD vốn góp của Gasshipping tại công ty Nhật Việt.
17	19/NQ-VTSPK-HĐQT	04/11/2013	Cử người ĐD Gas Shipping tại Nhật Việt
18	20/NQ-VTSPK-HĐQT	04/11/2013	Xếp lương cho Người đại diện Tổng công ty tại Gasshipping
19	21/NQ-VTSPK-HĐQT	20/11/2013	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và dự án đầu tư xe bồn của Nhật Việt.
20	22/NQ-VTSPK-HĐQT	29/11/2013	Thông qua quy định về công tác phí của Công ty.
21	24/NQ-VTSPK-HĐQT	26/12/2013	Thông qua các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 của công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên HĐQT điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty nói chung và Ban Giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban nên không phát sinh hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

- Hội đồng quản trị có ba (04) thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:
 - Ông Nguyễn Tài Cương - Chủ tịch HĐQT
 - Ông Nguyễn Ngọc Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
 - Ông Vũ Văn Đức - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 - Ông Nguyễn Thế Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Trong năm 2013 không có thành viên Hội đồng quản trị nào tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
01	Dương Hữu Tường		X	5.000	0,01%	Trưởng ban (miễn nhiệm 20/4/2013)
	Nguyễn Linh Giang		X	0	0%	Trưởng ban(bổ nhiệm 20/4/2013)
02	Hà Thúc Hiếu		X	5.000	0,01%	Thành viên(miễn nhiệm 20/4/2013)
	Vũ Thị Phương Nga		X	0	0%	Thành viên(bổ nhiệm 20/4/2013)
03	Trần Văn Luân		X	6.000	0,02%	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, trong năm hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Mục X trong Điều lệ của công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/04/2013.
- Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 của Công ty và đơn vị thành viên.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Khác	Cộng
1	Nguyễn Tài Cương	Chủ tịch HĐQT	484	5	0	1,2	490,2
2	Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	507	5	24	1,2	537,2
3	Vũ Văn Đức	Ủy viên HĐQT	417	5	24	1,2	447,2
4	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên HĐQT	296	4	24	0,6	324,6

6	Hồ Sĩ Thuận	Ủy viên HĐQT	0	0	5,48	0	5,48
7	Dương Hữu Tường	Trưởng BKS	0	0	5,52	0	5,52
8	Nguyễn Linh Giang	Trưởng BKS	0	0	12,48	0	12,48
9	Trần Văn Luân	Thành viên BKS	330	2	12	1	345
10	Hà Thúc Hiếu	Thành viên BKS	0	0	3,68	0	3,68
11	Vũ Thị Phương Nga	Thành viên BKS	0	0	8,32	0	8,32
12	Nguyễn Thế Dân	Kế toán trưởng	284	4	0	1	289
13	Đỗ Đức Hùng	Kế toán trưởng	63	1	0	0	64
	Tổng cộng		2.356	26	138	5	2.525

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2013, Công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.”

Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.gasshipping.com.vn

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Anh